

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 03 năm 2026

KẾ HOẠCH

Điều tra thu thập tính toán các chỉ tiêu kết quả hoạt động thương mại, dịch vụ cấp xã năm 2026

Thực hiện Quyết định số 4094/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược Phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch Điều tra thu thập tính toán các chỉ tiêu kết quả hoạt động thương mại, dịch vụ cấp xã năm 2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

- Thu thập thông tin về kết quả hoạt động của các doanh nghiệp, cơ sở cá thể thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ nhằm phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội của UBND xã, phường, đặc khu.
- Phục vụ việc biên soạn tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn các xã, phường, đặc khu.

2. Yêu cầu điều tra

- Thực hiện điều tra theo đúng các nội dung quy định trong Kế hoạch.
- Bảo mật thông tin thu thập theo quy định của Luật Thống kê.
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra thu thập tính toán các chỉ tiêu kết quả hoạt động thương mại, dịch vụ cấp xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã) trên địa bàn Thành phố

Hồ Chí Minh đối với các doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp và các hợp tác xã (sau đây gọi chung là doanh nghiệp), các cơ sở kinh doanh cá thể có hoạt động thuộc các ngành kinh tế từ ngành G đến ngành S (trừ ngành O - Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng, bảo đảm xã hội bắt buộc; ngành K - Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm) trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều tra hằng kỳ đối với các ngành kinh tế sau:

- Ngành G: Bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và các xe có động cơ khác.
- Ngành H: Vận tải, kho bãi (trừ ngành 491 “Vận tải đường sắt”, ngành 494 “Vận tải đường ống” và ngành 51 “Vận tải hàng không”).
- Ngành I: Dịch vụ lưu trú và ăn uống.
- Ngành L: Hoạt động kinh doanh bất động sản.
- Ngành N: Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ.
- Ngành P: Giáo dục và đào tạo.
- Ngành Q: Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội (trừ ngành 87 “Hoạt động chăm sóc điều dưỡng tập trung” và ngành 88 “Hoạt động chăm sóc điều dưỡng không tập trung”).
- Ngành R: Nghệ thuật, vui chơi và giải trí (trừ ngành 91 “Hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác” và ngành 92002 “Hoạt động cá cược và đánh bạc”).
- Ngành S: Hoạt động dịch vụ khác (trừ ngành 94 “Hoạt động của các hiệp hội, tổ chức khác”).
- Ngành J: Thông tin và truyền thông.
- Ngành M: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ.

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh cá thể hoạt động thuộc các lĩnh vực thương mại, dịch vụ bao gồm: Hoạt động bán buôn, bán lẻ hàng hóa; kinh doanh vận tải, kho bãi; dịch vụ lưu trú, ăn uống; du lịch; thông tin

và truyền thông; kinh doanh bất động sản; chuyên môn khoa học công nghệ; hành chính và dịch vụ hỗ trợ; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; nghệ thuật, vui chơi và giải trí; dịch vụ khác.

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra bao gồm:

(i) Các doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố được thành lập và chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các Luật chuyên ngành như: Luật Đầu tư, Luật Thương mại, ...

(ii) Các hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã được thành lập và chịu sự điều chỉnh của Luật Hợp tác xã.

(iii) Các cơ sở kinh doanh cá thể.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra thu thập tính toán các chỉ tiêu kết quả hoạt động thương mại, dịch vụ cấp xã là điều tra chọn mẫu. Quy mô mẫu được phân bổ bảo đảm mức độ đại diện cho các ngành kinh tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong điều kiện ngân sách hạn chế.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN, THỜI KỲ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Điều tra thu thập tính toán các chỉ tiêu kết quả hoạt động thương mại, dịch vụ cấp xã năm 2026 bắt đầu từ ngày **01/01/2026**.

2. Thời gian điều tra

Điều tra được thực hiện định kỳ 03 kỳ trong mỗi quý. Thời gian điều tra từ ngày 01 đến ngày 15 của từng kỳ điều tra.

3. Thời kỳ điều tra

Thời kỳ điều tra đối với các chỉ tiêu của cuộc điều tra là số liệu thực hiện của kỳ trước và ước tính số liệu của kỳ báo cáo.

4. Phương pháp điều tra

Áp dụng 02 phương pháp: Thu thập thông tin theo phương pháp gián tiếp và thu thập thông tin theo phương pháp trực tiếp.

- Thu thập thông tin gián tiếp áp dụng đối với doanh nghiệp (Webform): Doanh nghiệp kê khai thông tin trên trang điện tử do Thống kê Thành phố cung cấp.

- Thu thập thông tin trực tiếp áp dụng đối với cơ sở kinh doanh cá thể (CAPI): Điều tra viên trực tiếp đến từng cơ sở kinh doanh cá thể để phỏng vấn, nhập đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử trên thiết bị di động như máy tính bảng, điện thoại.

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Nội dung điều tra gồm các thông tin cơ bản sau đây:

- Thông tin nhận dạng đơn vị điều tra: Tên gọi, địa chỉ, số điện thoại, email, loại hình, ngành nghề kinh doanh;

- Thông tin về lao động;

- Thông tin về kết quả kinh doanh.

2. Phiếu điều tra

Điều tra thu thập tính toán các chỉ tiêu kết quả hoạt động thương mại, dịch vụ cấp xã năm 2026 gồm 2 loại phiếu:

- Phiếu số 01-DN-ĐP-TMDV: Phiếu thu thập thông tin về thương mại, dịch vụ của doanh nghiệp.

- Phiếu số 02-CT-ĐP-TMDV: Phiếu thu thập thông tin về thương mại, dịch vụ của cơ sở cá thể.

Mẫu phiếu điều tra và hướng dẫn ghi phiếu quy định tại **Phụ lục I**.

VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra thu thập tính toán các chỉ tiêu kết quả hoạt động thương mại, dịch vụ cấp xã năm 2026 sử dụng các danh mục và bảng phân loại thống kê sau:

1. Danh mục các đơn vị hành chính ban hành theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ cập nhật đến thời điểm điều tra.

2. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

a) Dữ liệu thu thập từ phiếu Webform

Dữ liệu điều tra được lưu trữ tại máy chủ của hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra trong suốt quá trình thu thập thông tin.

- ĐTV thực hiện rà soát lại thông tin và yêu cầu đơn vị điều tra hoàn thiện hoặc giải thích đối với các thông tin chưa rõ ràng hoặc chưa nhất quán. ĐTV xác nhận hoàn thành phiếu và duyệt số liệu điều tra.

- Giám sát viên (GSV) rà soát thông tin, kiểm tra, phát hiện lỗi phiếu điều tra và yêu cầu ĐTV giải trình số liệu.

Sau khi thông tin được hoàn thiện, GSV thực hiện duyệt số liệu trong phạm vi được giao trên hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra.

- Giám sát viên cấp trên kiểm tra, giám sát GSV cấp dưới.

b) Dữ liệu thu thập từ phiếu CAPI

Sau khi hoàn thành phiếu, dữ liệu được đồng bộ từ thiết bị của ĐTV về máy chủ. GSV thực hiện nhiệm vụ theo trình tự sau:

- Rà soát thông tin, kiểm tra logic phiếu điều tra và phát hiện lỗi, đưa ra các yêu cầu giải trình số liệu.

- Thông báo lỗi tới GSV cấp dưới trực tiếp để yêu cầu ĐTV phối hợp với đơn vị điều tra xác minh, giải trình và hoàn thiện thông tin.

- Sau khi thông tin được hoàn thiện, GSV các cấp thực hiện duyệt số liệu trong phạm vi được giao trên hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra.

2. Tổng hợp kết quả điều tra và báo cáo

Gồm các hệ biểu tổng hợp các chỉ tiêu kết quả hoạt động thương mại, dịch vụ cấp xã theo từng kỳ trong Quý và cả Quý (*đính kèm Phụ lục II*).

Kết quả tổng hợp báo cáo theo cấp xã và được sử dụng phục vụ UBND cấp xã. Thống kê cơ sở phối hợp với UBND cấp xã kiểm tra, rà soát, xác nhận số liệu tổng hợp tại địa bàn trước khi sử dụng phục vụ công tác quản lý, điều hành kinh tế - xã hội.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA NĂM 2026¹

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Xây dựng kế hoạch điều tra	Tháng 12/2025 - 03/2026	DVG	Các đơn vị liên quan
2	Rà soát danh sách mẫu điều tra	Tháng 12/2025 – 01/2026	DVG	TKCS
3	Tính toán dãy số nền 2025	Tháng 02/2026	DVG	TKCS
4	Tuyển chọn điều tra viên, GSV	Tháng 02/2026	TKCS	UBND cấp xã
5	Tổ chức Tập huấn nghiệp vụ, hướng dẫn ghi phiếu Webform, CAPI, trang web quản lý, điều hành, tổng hợp số liệu	Tháng 03/2026	DVG	TKCS, các đơn vị liên quan
6	Thu thập thông tin	Ngày 01-15 của 03 kỳ trong quý	TKCS	UBND cấp xã
7	Giám sát	Hàng tháng, quý	DVG	TKCS
8	Kiểm tra, nghiệm thu dữ liệu	Các kỳ	DVG	TKCS
9	Tổng hợp kết quả	Hàng tháng, quý	TKCS	UBND cấp xã
10	Sử dụng và phân tích kết quả điều tra	Hàng quý, năm	UBND cấp xã	TKCS

¹ Các chữ viết tắt trong bảng: DVG: Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá; TKCS: Thống kê cơ sở; UBND cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã.

IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a) Chọn mẫu và rà soát danh sách mẫu điều tra

Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá (DVG) chủ trì việc chọn mẫu, đồng thời hướng dẫn rà soát và thay thế đơn vị điều tra. Căn cứ vào danh sách mẫu của DVG, Thống kê cơ sở (TKCS) có trách nhiệm rà soát và cập nhật các đơn vị điều tra nhằm phục vụ công tác thu thập thông tin.

Phương pháp, quy trình chọn mẫu, tổng hợp và suy rộng quy định tại ***Phụ lục III***.

b) Tuyển chọn giám sát viên (GSV) và điều tra viên (ĐTV) thống kê

Thống kê Thành phố chủ trì, phối hợp với TKCS tuyển chọn GSV và ĐTV phục vụ công tác thu thập thông tin của cuộc điều tra, đảm bảo tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

GSV là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 02 cấp: cấp Thành phố và cấp cơ sở.

c) Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Tập huấn nghiệp vụ điều tra thực hiện ở cấp Thành phố trong 02 ngày (trong đó: 01 ngày giới thiệu phương án điều tra, hướng dẫn nghiệp vụ và 01 ngày hướng dẫn sử dụng thiết bị điều tra phiếu điện tử và trang web điều hành tác nghiệp). Thống kê cấp Thành phố chủ trì tổ chức tập huấn cho ĐTV và GSV cấp cơ sở.

Hàng năm khi có sự thay đổi về GSV, ĐTV hoặc nghiệp vụ bổ sung, đơn vị được giao chủ trì thực hiện điều tra chủ động tổ chức tập huấn cho đội ngũ ĐTV và GSV mới.

d) Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và phần mềm do Thống kê Thành phố biên soạn.

đ) Chương trình phần mềm

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: Chương trình chọn mẫu đơn vị điều tra, chương trình thu thập thông tin trên Webform, CAPI, chương trình quản lý giám sát, kiểm tra, chương trình tổng hợp kết quả điều tra và các chương trình phần mềm liên quan.

2. Công tác điều tra thực địa

Thống kê cơ sở chủ trì chỉ đạo thực hiện công tác điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, đảm bảo tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra.

Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: kiểm tra, giám sát, thu thập thông tin của đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng thông tin do đơn vị cung cấp.

Hình thức kiểm tra, giám sát: kiểm tra, giám sát trực tuyến trên trang web điều hành tác nghiệp; kiểm tra, giám sát trực tiếp công tác thu thập thông tin tại địa bàn.

Để đảm bảo chất lượng thông tin thu thập, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ngay trong quá trình thu thập thông tin, GSV thường xuyên kiểm tra dữ liệu trên chương trình phần mềm và thông báo đề nghị đơn vị, ĐTV xác minh hoàn thiện phiếu điều tra.

4. Nghiệm thu và xử lý thông tin

a) Nghiệm thu phiếu điều tra

Thống kê Thành phố chủ trì nghiệm thu dữ liệu điều tra trên phạm vi địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Thống kê cơ sở chủ trì nghiệm thu dữ liệu điều tra trên địa bàn xã, phường được phân công quản lý.

b) Xử lý thông tin

Thống kê cơ sở trực tiếp kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu điều tra phục vụ tổng hợp số liệu, đồng thời phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã phân tích, sử dụng kết quả điều tra.

X. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá

Chủ trì xây dựng phiếu điều tra; thiết kế, chọn mẫu điều tra; tính quyền số suy rộng kết quả điều tra; biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ; hướng dẫn cập nhật đơn vị điều tra; yêu cầu và kiểm thử các phần mềm; tổ chức tập huấn; kiểm tra, giám sát; nghiệm thu dữ liệu.

Phối hợp với đơn vị xây dựng phần mềm để xây dựng chương trình phần mềm điều tra, phần mềm tổng hợp kết quả điều tra, phần mềm giám sát trực tuyến.

2. Phòng Tổ chức – Hành chính

Phối hợp Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá và các đơn vị liên quan dự toán kinh phí; hướng dẫn sử dụng, quản lý và quyết toán kinh phí điều tra.

Phối hợp với Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá tổ chức tập huấn nghiệp vụ cấp Thành phố, tổ chức công tác kiểm tra, giám sát và các công việc khác liên quan đến cuộc điều tra.

3. Phòng Thống kê Tổng hợp

Chủ trì thực hiện công tác tuyên truyền và kiểm tra đối với cuộc điều tra theo đúng quy định.

4. Thống kê cơ sở

Thực hiện rà soát, cập nhật đơn vị điều tra; tuyển chọn, tập huấn cho điều tra viên và giám sát viên; điều tra thực địa; giám sát, kiểm tra việc thu thập thông tin tại địa bàn; kiểm tra, nghiệm thu dữ liệu điều tra.

Phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã trên địa bàn trong quá trình triển khai thu thập thông tin; thường xuyên tổng hợp, đối chiếu số liệu báo cáo cùng với UBND cấp xã để bảo đảm tính thống nhất việc sử dụng số liệu tại địa phương.

Phối hợp với phòng Thống kê Dịch vụ và Giá thực hiện hỗ trợ kiểm tra, giám sát khi có yêu cầu của lãnh đạo.

Trưởng Thống kê cơ sở chịu trách nhiệm trước Trưởng Thống kê Thành phố về tổ chức thực hiện cuộc điều tra trên phạm vi cấp xã theo chỉ đạo, hướng dẫn và phân công của Thống kê Thành phố.

5. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu:

UBND xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm phối hợp với Thống kê cơ sở triển khai thu thập, kiểm tra thông tin, đồng thời là đơn vị trực tiếp sử dụng kết quả điều tra để phục vụ công tác quản lý, điều hành kinh tế - xã hội tại địa phương.

UBND xã, phường, đặc khu hỗ trợ công tác tuyên truyền đến doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh cá thể, tạo điều kiện ĐTV tiếp cận thu thập thông tin.

XI. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Căn cứ vào kinh phí được cấp, Thống kê Thành phố tiến hành phân bổ kinh phí cho từng công việc và cho các Thống kê cơ sở theo khối lượng công tác điều tra thực hiện của từng đơn vị.

Lãnh đạo Thống kê Thành phố, kế toán trưởng, lãnh đạo các đơn vị liên quan có trách nhiệm quản lý và sử dụng chặt chẽ, hiệu quả nguồn kinh phí được cấp, bảo đảm điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Thống kê TP;
- Lãnh đạo các phòng thuộc Thống kê TP;
- Thống kê cơ sở;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, DVG.

**KT. TRƯỞNG THỐNG KÊ
PHÓ TRƯỞNG THỐNG KÊ**



Trần Phước Tường